

Danh sách đối tượng nhận quà ngày Thương binh -Liệt sĩ của Chủ tịch nước
(Kèm theo Tờ trình số /UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ (xã, phường, thị trấn)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phạm Thị Hay	Nghĩa Sơn	TNLSND	10739	600.000		
2	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4472	300.000		
3	Phạm Văn Sương	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	91670	300.000		
4	Phạm Thị Hương	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4403	300.000		
5	Phạm Văn Hồng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4402	300.000		
6	Phạm Văn Chiến	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4469	300.000		
7	Phạm Thị Hoa	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4454	300.000		
8	Phạm Trà	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4405	300.000		
9	Phạm Thị Nguyệt	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4460	300.000		
10	Phạm Thị Lan	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4458	300.000		
11	Phạm Thị Mỗi	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4459	300.000		
12	Phạm Văn Thắng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4461	300.000		
13	Đình Sơn Nga	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	44267	300.000		
14	Phạm Văn Phương	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	3186	300.000		
15	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	52957 QN/CK	300.000		
16	Phạm Văn Thọ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	26885	300.000		
17	Phạm Thị Nga	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	97413 QN/CK	300.000		
18	Phạm Văn Bình	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	68239 QN/CK	300.000		
19	Phạm Thị Nga (N)	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	28320 QN/CK	300.000		
20	Phạm Thị Hồ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79412 QN/CK	300.000		
21	Phạm Thị Kim	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123356 QN/CK	300.000		
22	Phạm Thị Huệ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67047 QN/CK	300.000		
23	Phạm Thị Ế	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	117507 QN/CK	300.000		
24	Phạm Thị Nhân	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	75928 QN/CK	300.000		
25	Phạm Thị Yên	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67048 QN/CK	300.000		
26	Phạm Nhàn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67355 QN/CK	300.000		

27	Phạm Thị Gú	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	76003 QN/CK	300.000		
28	Phạm Thị Sơn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67343 QN/CK	300.000		
29	Phạm Thị Xuân	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83860 QN/CK	300.000		
30	Phạm Thị Nù	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83858 QN/CK	300.000		
31	Phạm Văn Sơn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	46701 S/AQ	300.000		
32	Phạm Thị Hồng	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123330 QN/CK	300.000		
33	Phạm Thị Tia	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79384 QN/CK	300.000		
34	Phạm Thị Thia	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83859 QN/CK	300.000		
35	Phạm Thị Thoi	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83857 QN/CK	300.000		
36	Phạm Tới	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79389 QN/CK	300.000		
37	Phạm Thị Bái	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83919 QN/CK	300.000		
38	Phạm Thị Keo	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79392 QN/CK	300.000		
39	Phạm Xuôi	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83921 QN/CK	300.000		
40	Phạm Thị Ngọc	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123332 QN/CK	300.000		
41	Phạm Phải	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	29447 QN/CK	300.000		
42	Phạm Xanh	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	93728 QN/CK	300.000		
43	Phạm Thị Đông	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	22633 QN/CK	300.000		
44	Phạm Bài	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123403 QN/CK	300.000		
45	Đinh Thị Dỗ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	143180	300.000		
46	Phạm Hòe	Nghĩa Sơn	Thân nhân liệt sĩ	20273	300.000		
47	Phạm Văn Phin	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2371	300.000		Con LS Phạm Thị Anh
48	Phạm Văn Phin	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2230	300.000		Con LS Phạm Kim
49	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2233	300.000		Em LS Phạm Đông
50	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27296	300.000		Em LS Đinh Mười
51	Phạm Mai Sương	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2231	300.000		Con LS Phạm Rát
52	Phạm Thị Hồng Mai	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2370	300.000		Cháu LS Phạm Đi
53	Phạm Đức Quang	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10729	300.000		Cháu LS Phạm Thị Lầu
54	Phạm Thị Bắc	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50166	300.000		Cháu LS Phạm Xác
55	Phạm Văn Thôi	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2227	300.000		Cháu LS Phạm Chưa
56	Phạm Thị Ban	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27567	300.000		Cháu LS Phạm Văn Đình
57	Phạm Văn Bốn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50168	300.000		Em LS Đinh Chuồn
58	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	37082	300.000		Em LS Đinh thun
59	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2235	300.000		Em LS Phạm Nga
60	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	51021	300.000		Em LS Phạm Văn Thái

61	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	48896	300.000		Cháu LS Phạm Mười
62	Phạm Thị Bất	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2314	300.000		Cháu LS Phạm Đàm
63	Phạm Thị Bất	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7729	300.000		Cháu LS Đình Văn Rộng
64	Phạm Văn Tròn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2065	300.000		Cháu LS Phạm Ba
65	Phạm Văn Tròn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	8090	300.000		Cháu LS Đình Văn Nhé
66	Phạm Thị Găm	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10695	300.000		Cháu LS Phạm Tình
67	Phạm Văn Tới	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2374	300.000		Con LS Phạm Trười
68	Phạm Đít	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50165	300.000		Con LS Phạm Quới
69	Phạm Nếp	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10740	300.000		Con LS Phạm Văn Máy
70	Phạm Thị Tia	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7720	300.000		Em LS Đình Văn Vàng
71	Phạm Hòa	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	3426	300.000		Cháu LS Phạm Quyên
72	Phạm Văn Lộc	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10721	300.000		Cháu LS Phạm Văn Thồ
73	Phạm Thị Ế	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5292	300.000		Em LS Phạm Thanh (Tân)
74	Phạm Thị Linh	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	4376	300.000		Con LS Phạm Ngòi
75	Phạm Tiểu	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	40493	300.000		Con LS Phạm Ký
76	Phạm Thanh Nga	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2364	300.000		Em LS Phạm Nghiêu
77	Phạm Văn Chi	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2365	300.000		Cháu LS Phạm Bô
78	Phạm Thị Mục	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2232	300.000		Con LS Phạm Trơ
79	Phạm Thị Ê	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	49148	300.000		Mẹ nuôi Phạm Ủa
80	Phạm Thị Ê	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7714	300.000		Mẹ nuôi Phạm Ứng
81	Phạm Thị Ly (Sáu)	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5295	300.000		Cháu LS Phạm Tựa
82	Phạm Thị Nú	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7724	300.000		Cháu LS Phạm Nghê
83	Phạm Thị Cậy	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	8091	300.000		Em LS Đình Văn Chuối
84	Phạm Văn Thu	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	26635	300.000		Cháu LS Phạm Khôn
85	Phạm Văn Thắng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27260	300.000		Em LS Phạm Miết
86	Phạm Văn Ly	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7723	300.000		Cháu LS Phạm Văn Trung
87	Phạm Thị Nguyệt	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27299	300.000		Cháu LS Phạm Danh
88	Phạm Thị Nú (Đãi)	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	48897	300.000		Cháu LS Phạm Tài
89	Phạm Văn Bình	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	19487	300.000		Cháu LS Đình Văn Thượng
90	Phạm Thị Mới	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10727	300.000		Chị LS Phạm Xó
91	Phạm Thị Thông	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2367	300.000		Em LS Phạm Thị Thiết
92	Phạm Thị Thay	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2362	300.000		Con LS Phạm Hoạch
93	Phạm Khơ	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27295	300.000		Cháu LS Phạm Công
94	Phạm Văn Việt	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7792	300.000		Cháu LS Đình Văn Lành

95	Phạm Thị Nù	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27298	300.000		Cháu LS Phạm Cam
96	Phạm Đề	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2366	300.000		Cháu LS Phạm The
97	Phạm Văn Nga	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2229	300.000		Cháu LS Phạm Vy
98	Phạm Thị Sơn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10734	300.000		Con LS Phạm Phui
99	Phạm Thị Biên	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	49885	300.000		Con LS Phạm Biên
100	Phạm Văn Hồng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2372	300.000		Con LS Phạm Nhân
101	Phạm Thị Kim	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7721	300.000		Cháu LS Đinh Văn Vàng
102	Phạm Văn Téo	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10717	300.000		Cháu LS Phạm Thị Hiền
103	Phạm Văn Chiến	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2367	300.000		Con LS Phạm Chi
104	Phạm Thị Gú	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5570	300.000		Chị LS Phạm Chuyên
105	Phạm Thị Rót	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5293	300.000		Cháu LS Phạm Nhân
106	Phạm Thị Yên	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	774	300.000		Em LS Đinh Văn Bia
	Tổng số				32.100.000		

Mức: 600.000 đồng x 1 xuất = 600.000 đồng.
 Mức: 300.000 đồng x 105 xuất = 31.500.000 đồng.
Tổng cộng 106 xuất = 32.100.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng.

DANH SÁCH CẤP TIỀN QUÀ CỦA TỈNH NHÂN NGÀY 27/7/2025

(Kèm theo Tờ trình số /UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ (xã, phường, thị trấn)	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phạm Thị Hay	Nghĩa Sơn	Thân nhân liệt sĩ nuôi dưỡng	10739	500.000		
2	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4472	500.000		
3	Phạm Văn Sương	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	91670	500.000		
4	Phạm Thị Hương	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4403	500.000		
5	Phạm Văn Hồng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4402	500.000		
6	Phạm Văn Chiến	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4469	500.000		
7	Phạm Thị Hoa	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4454	500.000		
8	Phạm Trà	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4405	500.000		
9	Phạm Thị Nguyễn	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4460	500.000		
10	Phạm Thị Lan	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4458	500.000		
11	Phạm Thị Mỗi	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4459	500.000		
12	Phạm Thắng	Nghĩa Sơn	BB 80% trở xuống	4461	500.000		
13	Đình Sơn Nga	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	44267	500.000		
14	Phạm Văn Phương	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	3186	500.000		
15	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	52957 QN/CK	500.000		
16	Phạm Văn Thọ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	26885	500.000		
17	Phạm Thị Nga	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	97413 QN/CK	500.000		
18	Phạm Văn Bình	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	68239 QN/CK	500.000		
19	Phạm Thị Nga (N)	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	28320 QN/CK	500.000		
20	Phạm Thị Hồ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79412 QN/CK	500.000		
21	Phạm Thị Kim	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123356 QN/CK	500.000		
22	Phạm Thị Huệ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67047 QN/CK	500.000		
23	Phạm Thị Ế	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	117507 QN/CK	500.000		
24	Phạm Thị Nhân	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	75928 QN/CK	500.000		
25	Phạm Thị Yên	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67048 QN/CK	500.000		

26	Phạm Nhàn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67355 QN/CK	500.000		
27	Phạm Thị Gú	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	76003 QN/CK	500.000		
28	Phạm Thị Sơn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	67343 QN/CK	500.000		
29	Phạm Thị Xuân	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83860 QN/CK	500.000		
30	Phạm Thị Nù	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83858 QN/CK	500.000		
31	Phạm Văn Sơn	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	46701 S/AQ	500.000		
32	Phạm Thị Hồng	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123330 QN/CK	500.000		
33	Phạm Thị Tia	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79384 QN/CK	500.000		
34	Phạm Thị Thia	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83859 QN/CK	500.000		
35	Phạm Thị Thoi	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83857 QN/CK	500.000		
36	Phạm Tới	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79389 QN/CK	500.000		
37	Phạm Thị Bái	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83919 QN/CK	500.000		
38	Phạm Thị Keo	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	79392 QN/CK	500.000		
39	Phạm Xuôi	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	83921 QN/CK	500.000		
40	Phạm Thị Ngọc	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123332 QN/CK	500.000		
41	Phạm Phải	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	29447 QN/CK	500.000		
42	Phạm Xanh	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	93728 QN/CK	500.000		
43	Phạm Thị Đông	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	22633 QN/CK	500.000		
44	Phạm Bài	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	123403 QN/CK	500.000		
45	Đinh Thị Dỗ	Nghĩa Sơn	TB 80% trở xuống	143180	500.000		
46	Phạm Hòe	Nghĩa Sơn	Thân nhân liệt sĩ	20273	500.000		
47	Phạm Thị Nhạc	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	10QĐ/HH	500.000		
48	Phạm Thị Hồng	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	243QĐ/HH	500.000		
49	Phạm Thị Nù	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	614QĐ/HH	500.000		
50	Phạm Văn Nghĩa	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	28/QĐ/HH	500.000		
51	Phạm Hòe	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	612QĐ/HH	500.000		
52	Phạm Văn Phú	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	615QĐ/HH	500.000		
53	Hồ Văn Phổ	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	15/QĐ/HH	500.000		
54	Phạm Văn Nhường	Nghĩa Sơn	CĐHHGT	244QĐ/HH	500.000		
55	Phạm Văn Phin	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2371	500.000		Con LS Phạm Thị Anh
56	Phạm Văn Phin	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2230	500.000		Con LS Phạm Kim
57	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2233	500.000		Em LS Phạm Đông
58	Phạm Văn Mừng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27296	500.000		Em LS Đinh Mười
59	Phạm Mai Sương	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2231	500.000		Con LS Phạm Rát

60	Phạm Thị Hồng Mai	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2370	500.000		Cháu LS Phạm Đi
61	Phạm Đức Quang	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10729	500.000		Cháu LS Phạm Thị Lầu
62	Phạm Thị Bắc	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50166	500.000		Cháu LS Phạm Xác
63	Phạm Văn Thôi	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2227	500.000		Cháu LS Phạm Chưa
64	Phạm Thị Ban	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27567	500.000		Cháu LS Phạm Văn Đình
65	Phạm Văn Bốn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50168	500.000		Em LS Đình Chuồn
66	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	37082	500.000		Em LS Đình thun
67	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2235	500.000		Em LS Phạm Nga
68	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	51021	500.000		Em LS Phạm Văn Thái
69	Phạm Văn Ôn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	48896	500.000		Cháu LS Phạm Mười
70	Phạm Thị Bật	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2314	500.000		Cháu LS Phạm Đam
71	Phạm Thị Bật	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7729	500.000		Cháu LS Đình Văn Rồng
72	Phạm Văn Tròn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2065	500.000		Cháu LS Phạm Ba
73	Phạm Văn Tròn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	8090	500.000		Cháu LS Đình Văn Nhé
74	Phạm Thị Găm	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10695	500.000		Cháu LS Phạm Tình
75	Phạm Văn Tới	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2374	500.000		Con LS Phạm Trười
76	Phạm Đít	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	50165	500.000		Con LS Phạm Quới
77	Phạm Nếp	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10740	500.000		Con LS Phạm Văn Máy
78	Phạm Thị Tia	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7720	500.000		Em LS Đình Văn Vàng
79	Phạm Hòa	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	3426	500.000		Cháu LS Phạm Quyên
80	Phạm Văn Lộc	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10721	500.000		Cháu LS Phạm Văn Thò
81	Phạm Thị Ế	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5292	500.000		Em LS Phạm Thanh (Tân)
82	Phạm Thị Linh	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	4376	500.000		Con LS Phạm Ngòi
83	Phạm Tiểu	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	40493	500.000		Con LS Phạm Ký
84	Phạm Thanh Nga	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2364	500.000		Em LS Phạm Nghiêu
85	Phạm Văn Chi	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2365	500.000		Cháu LS Phạm Bô
86	Phạm Thị Mục	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2232	500.000		Con LS Phạm Trơ
87	Phạm Thị Ê	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	49148	500.000		Mẹ nuôi Phạm Ủa
88	Phạm Thị Ê	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7714	500.000		Mẹ nuôi Phạm Ứng
89	Phạm Thị Ly (Sáu)	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5295	500.000		Cháu LS Phạm Tura
90	Phạm Thị Nủ	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7724	500.000		Cháu LS Phạm Nghè
91	Phạm Thị Cậy	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	8091	500.000		Em LS Đình Văn Chuối
92	Phạm Văn Thu	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	26635	500.000		Cháu LS Phạm Khôn
93	Phạm Văn Thắng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27260	500.000		Em LS Phạm Miết

94	Phạm Văn Ly	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7723	500.000		Cháu LS Phạm Văn Trung
95	Phạm Thị Nguyệt	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27299	500.000		Cháu LS Phạm Danh
96	Phạm Thị Nủ (Đãi)	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	48897	500.000		Cháu LS Phạm Tài
97	Phạm Văn Bình	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	19487	500.000		Cháu LS Đình Văn Thượng
98	Phạm Thị Mới	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10727	500.000		Chị LS Phạm Xó
99	Phạm Thị Thông	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2367	500.000		Em LS Phạm Thị Thiết
100	Phạm Thị Thay	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2362	500.000		Con LS Phạm Hoạch
101	Phạm Khơ	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27295	500.000		Cháu LS Phạm Công
102	Phạm Văn Việt	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7792	500.000		Cháu LS Đình Văn Lành
103	Phạm Thị Nủ	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	27298	500.000		Cháu LS Phạm Cam
104	Phạm Đề	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2366	500.000		Cháu LS Phạm The
105	Phạm Văn Nga	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2229	500.000		Cháu LS Phạm Vy
106	Phạm Thị Sơn	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10734	500.000		Con LS Phạm Phui
107	Phạm Thị Biên	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	49885	500.000		Con LS Phạm Biên
108	Phạm Văn Hồng	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2372	500.000		Con LS Phạm Nhân
109	Phạm Thị Kim	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	7721	500.000		Cháu LS Đình Văn Vàng
110	Phạm Văn Téo	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	10717	500.000		Cháu LS Phạm Thị Hiền
111	Phạm Văn Chiến	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	2367	500.000		Con LS Phạm Chi
112	Phạm Thị Gú	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5570	500.000		Chị LS Phạm Chuyển
113	Phạm Thị Rót	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	5293	500.000		Cháu LS Phạm Nhân
114	Phạm Thị Yên	Nghĩa Sơn	Thờ cúng Liệt sĩ	774	500.000		Em LS Đình Văn Bia
	Cộng				57.000.000		

Mức: 500.000 đồng x 114 xuất = 57.000.000 đồng.
Số tiền bằng chữ: Năm mươi bảy triệu đồng.

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN QUÀ CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NHÂN NGÀY 27/7/2025

(Kèm theo Tờ trình số /UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

TT	Đơn vị	Tổng số	Mức 600.000đ							Mức 300.000đ					Ghi chú
			Bà mẹ VNAH	Thương binh hạng 1	Bệnh binh hạng 1	Người HDKC bị nhiễm CDHH 81% trở lên	Thân nhân liệt sĩ			Thương binh từ 80% trở xuống	Bệnh binh từ 80% trở xuống	Người HDKC bị nhiễm CDHH 80% trở xuống	Đại diện thân nhân liệt sĩ	Người thờ cúng liệt sĩ	
							Cộng	Neo đơn	2 liệt sĩ trở lên						
1	Xã Nghĩa Sơn	106						1		33	11		1	60	
	Cộng	106	0	0	0	0	0	1	0	33	11	0	1	60	

Tổng số quà:32.100.000(bằng chữ: Ba mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng)

+Mức600.000đ x 01 xuất=600.000 đồng

+Mức300.000đ x 105 xuất=31.500.000 đồng

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN TIỀN QUÀ TẶNG CHO ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CÓ CÔNG CỦA TỈNH NHÂN NGÀY 27/7/2025

(Kèm theo Tờ trình số /UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)

TT	Đơn vị	Mức500.000đ											Gia đình chính sách tiêu biểu (nếu có)	Thành tiền (đồng)
		Tổng số (suất)	Bà mẹ VNAH	AHL LV T	AHLĐ	Thương binh	Bệnh binh	Người có công CM neo đơn	Gia đình liệt sĩ		Người HDKC bị			
									Đang hưởng tuất liệt sĩ	Thờ cúng liệt sĩ	Bản thân	Con đẻ		
A	B	1= (2+..+11)	2	3	4	5	6	7	10	11	8	9	12	13
1	Xã Nghĩa Sơn	114				33	11		2	60		8		57.000.000
	Tổng cộng	114	0	0	0	33	11	0	2	60	0	8		57.000.000

Tổng số quà: 57.000.000 (bằng chữ: Năm mươi bảy triệu đồng)